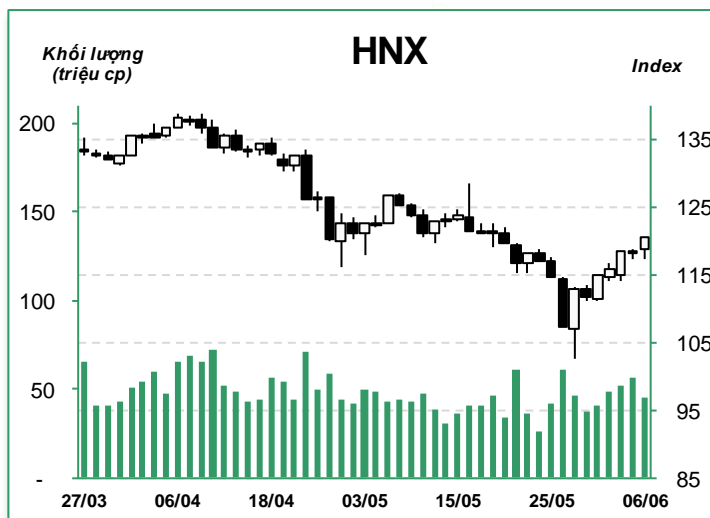
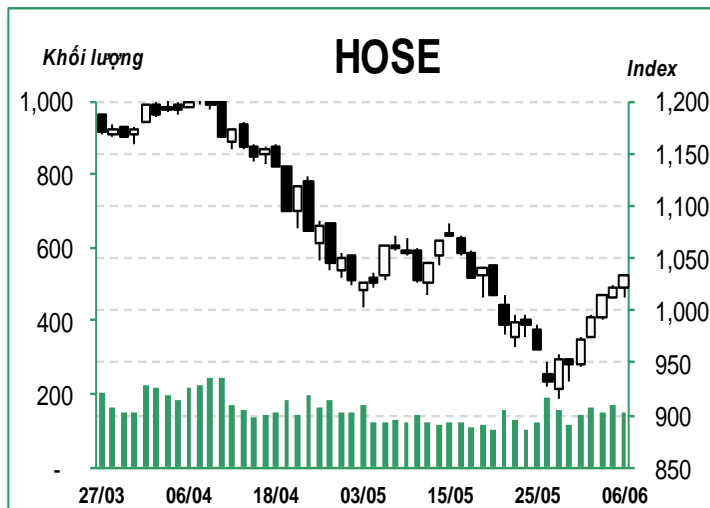


## Tổng quan thị trường

06/06/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>1,034.50</b>	<b>1.15%</b>	<b>1,022.72</b>	<b>1.53%</b>	<b>120.42</b>	<b>1.89%</b>
Cuối tuần trước	992.87	4.19%	969.15	5.53%	115.75	4.04%
Trung bình 20 ngày	1,007.36	2.69%	986.37	3.69%	118.02	2.03%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>161.89</b>	<b>-23.70%</b>	<b>68.13</b>	<b>-25.52%</b>	<b>48.52</b>	<b>-25.07%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>147.46</b>	<b>-14.81%</b>	<b>60.80</b>	<b>-7.72%</b>	<b>44.86</b>	<b>-19.66%</b>
Trung bình 20 ngày	135.06	9.18%	54.99	10.56%	43.29	3.64%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>4,996.87</b>	<b>-35.98%</b>	<b>3,055.35</b>	<b>-42.70%</b>	<b>732.08</b>	<b>-23.74%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>4,262.08</b>	<b>-11.74%</b>	<b>2,607.44</b>	<b>-6.12%</b>	<b>698.76</b>	<b>1.01%</b>
Trung bình 20 ngày	3,920.50	27.45%	2,413.35	26.60%	620.85	17.92%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	162	48%	23	77%	85	37%
<b>Số mã giảm</b>	126	37%	7	23%	85	37%
<b>Số mã đứng giá</b>	49	15%	0	0%	61	26%



Thị trường phiên giao dịch ngày 6/6 tiếp tục bứt phá đi lên và cho thấy chuỗi hồi phục vẫn chưa dừng lại. Thanh khoản được duy trì ở mức tích cực, thể hiện dòng tiền đang dần quay trở lại. Xu hướng tăng điểm được dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn và lan tỏa ra toàn thị trường. Vào phiên giao dịch buổi sáng, thị trường đối mặt với áp lực chốt lời mạnh sau chuỗi tăng điểm liên tục, chỉ số đã có lúc giảm mạnh quay lại mốc mở cửa của phiên giao dịch ngày hôm trước, rồi tiếp tục giằng co quanh mốc tham chiếu. Tuy nhiên, lực mua đã liên tiếp xuất hiện, giúp thị trường bứt phá và tăng dần đến cuối phiên. Kết phiên, hai sàn đều có mức tăng điểm tốt.

VN-Index đóng cửa tại 1034.50 điểm (+1.15%), với KLGD khớp lệnh đạt 147.5 triệu cổ phiếu (-14.8%), tương đương 4,262 tỷ đồng giá trị (-11.7%).

Nhóm cổ phiếu ngành Bất động sản đã dẫn dắt sắc xanh của chỉ số VN-Index hôm nay, nhờ vào sự tăng điểm tích cực của hai cổ phiếu Vingroup là VIC (+2.5%) và VHM (+1.7%), một số cổ phiếu bất động sản khác cũng tăng điểm tích cực ngày hôm nay là QCG (+6.9%), PDR (+5.0%) và KDH (+1.8%). Các cổ phiếu thuộc ngành Dầu khí tiếp tục tăng điểm mạnh ngày hôm nay gồm GAS (+4.3%) và PVD (+3.8%). Sau nhiều phiên điều chỉnh, giá dầu đã có tín hiệu hồi phục trở lại khi các nhà sản xuất dầu có xu hướng cắt giảm nguồn cung. Nhóm Ngân hàng cũng tăng điểm trở lại sau một phiên điều chỉnh nhẹ, trong đó BID (+4.6%), CTG (+1.9%) và VCB (+0.9%) tăng điểm tốt. Nhóm Bán lẻ cũng có phiên tăng điểm tốt và tác động tích cực lên VN-Index ngày hôm nay, với MWG (+6.9), PNJ (+3.3%) tăng điểm mạnh. Ở chiều ngược lại, nhóm Thực phẩm đã giảm điểm trong phiên hôm nay với AGM (-6.7%), VNM (-1.1%) và SAB (-0.2%) giảm điểm, đã hạn chế phần nào đà tăng điểm của thị trường.

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
NVL	3,765.6	194.64
VPB	1,860.0	85.56
DHG	700.0	85.50
ROS	942.0	59.57
MSN	453.0	38.57
VHM	285.5	33.83
TCB	296.2	28.15
HPG	500.0	27.60
HDB	408.8	17.62
CSM	1,000.0	15.00
<b>HNX</b>		
TNG	890.0	12.28
SHB	1,050.0	10.13
VCS	86.2	8.36
APS	1,118.5	3.69
CMS	379.8	1.29
VC3	32.1	0.56
ACB	14.5	0.55
PVX	80.0	0.12
KLF	30.0	0.07
LIG	15.0	0.07

Khối ngoại giảm bán ròng trên sàn HOSE đạt giá trị, chủ yếu bán ra VIC (-113.1 tỷ), MSN (-30.8 tỷ), HPG (-11.6 tỷ), và mua vào DHG (+52.6 tỷ), SSI (+16.8 tỷ), VCB (+15.8 tỷ).

Với cùng diễn biến tích cực, HNX-Index đóng cửa tại mức 120.42 điểm (+1.89%), với KLGD khớp lệnh đạt 44.9 triệu cổ phiếu (-19.7%), tương đương 698.8 tỷ đồng giá trị (+1.0%).

Nhóm Ngân hàng là trụ cột cho sắc xanh của HNX-Index trong phiên giao dịch hôm nay, chủ yếu nhờ vào lực tăng mạnh của ACB (+3.8%), ngoài ra, SHB (+1.0%) cũng là một cổ phiếu Ngân hàng khác tăng điểm hôm nay. Nhóm cổ phiếu Vật liệu xây dựng cũng có mức tăng tốt trong hôm nay, chủ yếu nhờ vào lực tăng điểm đến từ các cổ phiếu lớn của ngành là VCS (+8.2%) và VGC (+2.1%). Các cổ phiếu ngành Xây dựng cũng tăng điểm tốt, như SDU (+9.6%), TV2 (+4.6%) và VCG (+2.2%). Trái ngược với sàn HOSE, nhóm Dầu khí trên sàn Hà Nội suy giảm trong phiên giao dịch hôm nay. Với PMS (-9.0%), PGS (-1.6%) và PVS (-0.5%) giảm điểm, nhóm Dầu khí cũng tạo áp lực nhỏ lên chỉ số HNX-Index.

Khối ngoại thu hẹp bán ròng trên sàn Hà Nội với giá trị đạt 1.9 tỷ (-92.4%) chủ yếu bán ra PVS (-2.4 tỷ), PLC (-2.0 tỷ), CSC (-1.3 tỷ), và mua vào CEO (+5.2 tỷ), HUT (+0.9 tỷ), VGC (+0.4 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ năm liên tiếp. Khối lượng giao dịch tuy có suy giảm nhưng vẫn duy trì đóng cửa trên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn gia nhập thị trường tích cực. Không những vậy, xu hướng phục hồi ngắn hạn của chỉ số đang tiếp diễn, khi chỉ số tiếp tục đi lên và duy trì đóng cửa trên MA20, kèm theo MA5 có xu hướng cắt lên MA20 cho tín hiệu xác nhận xu hướng phục hồi hiện tại. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên tích cực, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 1.046 điểm (Fib 78.6). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index cũng có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên đi lên đóng cửa trên MA 20, kèm theo khối lượng giao dịch duy trì trên mức bình quân 20 phiên, cho thấy xu hướng phục hồi của chỉ số đang quay trở lại. Chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 122.4 điểm (Fib 78.6). Nhìn chung, thị trường đang nằm trong xu hướng phục hồi tích cực. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng danh mục vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt với mức định giá P/E hợp lý, cùng với triển vọng kinh doanh 2018 khả quan.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
GTN	10.6	895.9	7.0%
TDC	9.7	1,077.4	7.0%
FDC	20.0	0.6	7.0%
HTV	17.7	0.2	7.0%
L10	18.5	2.5	6.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PTL	3.2	11.6	-7.0%
SII	24.1	1.1	-7.0%
LAF	6.3	4.9	-6.9%
DTA	6.1	4.0	-6.9%
SFC	23.0	1.4	-6.9%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	60.8	363.6	3.1%
VIC	124.1	251.6	2.5%
MBB	30.6	222.8	0.3%
MWG	118.5	188.5	6.9%
NVL	52.2	167.7	0.2%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	13.3	8,478.5	3.1%
MBB	30.6	7,349.6	0.3%
HPG	60.8	6,063.3	3.1%
CTG	29.0	5,455.7	1.9%
HSG	12.8	5,315.4	-0.8%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BED	33.0	0.1	10.0%
VC9	12.1	0.1	10.0%
VNT	29.8	18.0	10.0%
PTD	15.5	0.1	9.9%
SDU	10.3	0.1	9.6%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DS3	11.7	758.3	-10.0%
IDJ	2.7	5.0	-10.0%
LCS	3.7	4.2	-9.8%
TV3	50.1	0.6	-9.7%
VE1	14.1	4.2	-9.6%

#### Top 5 giá trị

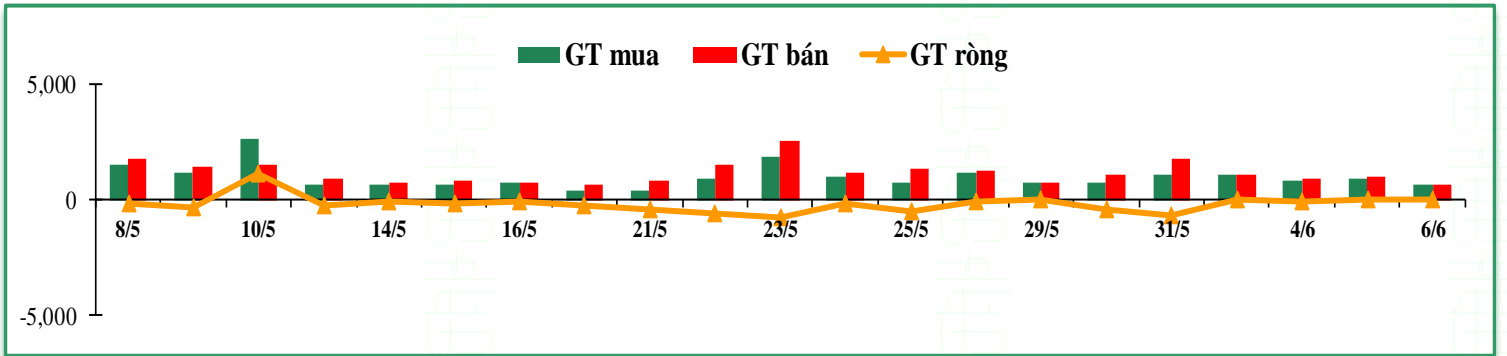
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	43.3	240.0	3.8%
SHB	9.7	120.6	1.0%
CEO	17.1	49.8	6.9%
PVS	18.1	44.4	-0.6%
VCS	105.0	30.7	8.3%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	9.7	12,654.7	1.0%
ACB	43.3	5,668.7	3.8%
CEO	17.1	2,974.1	6.9%
PVS	18.1	2,437.2	-0.6%
DST	3.5	2,337.8	-7.9%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	604.2	14.2%	627.4	14.7%	-23.1
HNX	16.2	2.3%	18.2	2.6%	-1.9
<b>Tổng số</b>	<b>620.5</b>		<b>645.5</b>		<b>-25.1</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	60.8	89.6	3.1%
VHM	120.0	77.1	1.7%
DHG	110.0	72.4	-4.4%
MSN	85.5	51.0	0.1%
VNM	175.0	28.2	-1.1%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	124.1	132.9	2.5%
HPG	60.8	101.3	3.1%
MSN	85.5	81.8	0.1%
VHM	120.0	70.9	1.7%
HDB	43.2	28.2	0.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
DHG	110.0	52.6	-4.4%
SSI	33.9	16.8	1.2%
VCB	59.1	15.8	0.9%
VHC	62.0	14.9	2.7%
CTD	164.0	14.9	5.1%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	24.8	7.6	2.1%
CEO	17.1	6.0	6.9%
HUT	7.0	0.9	2.9%
TTZ	7.9	0.3	1.3%
WCS	132.5	0.3	0.0%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	24.8	7.3	2.1%
PVS	18.1	2.4	-0.6%
PLC	18.8	2.0	0.0%
CSC	22.9	1.3	-4.6%
DBC	20.7	1.1	2.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CEO	17.1	5.2	6.9%
HUT	7.0	0.9	2.9%
VGC	24.8	0.4	2.1%
TTZ	7.9	0.3	1.3%
PVX	1.6	0.2	0.0%

## Tin trong nước

### **Báo cáo của ANZ cho rằng tăng trưởng và lạm phát của Việt Nam năm nay lần lượt là 6,8% và 3,6%.**

Với GDP quý I tăng 7,4% so với cùng kỳ năm ngoái, ANZ dự đoán sẽ có yếu tố kìm hãm, giúp kéo dài tăng trưởng về tỷ lệ ổn định hơn là 6,8% trong năm 2018, 7% trong năm 2019, theo báo cáo từ ANZ hôm 1/6. Báo cáo nhận định tăng trưởng của Việt Nam trong quý I mạnh bất ngờ bởi tăng trưởng thường có xu hướng chậm nhất vào đầu năm rồi mới tăng tốc trong thời gian còn lại.

Về sản xuất, lĩnh vực nông nghiệp tăng trưởng 4,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Lĩnh vực công nghiệp quý I cũng tăng trưởng kỷ lục 10,1%. Tuy nhiên, ANZ dự báo tăng trưởng này sẽ sớm trở về mức vừa phải.

Xuất khẩu trong 5 tháng đầu năm tăng 15,8% so với cùng kỳ năm 2017. Đóng góp trong xuất khẩu chủ yếu vẫn là từ lĩnh vực liên quan đến FDI. Nhập khẩu không bắt kịp đà tăng của xuất khẩu, dẫn tới thặng dư thương mại 3,4 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm.

Việc thặng dư thương mại gia tăng giúp ngân hàng nhà nước tái thiết lại nguồn ngoại tệ dự trữ. Tính đến tháng 5, chính phủ Việt Nam thông báo dự trữ ngoại hối đã đạt 64 tỷ USD, tương đương 3,5 tháng nhập khẩu.

Dòng vốn FDI đăng ký mới tiếp tục chảy vào Việt Nam, 4,7 tỷ USD trong tháng 5/2018, thấp hơn so với mức 5,6 tỷ USD cùng kỳ năm 2017. Sau khi Mỹ rút khỏi Hiệp định đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP), những quốc gia thành viên còn lại hiện theo đuổi Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Việt Nam dự kiến tuân thủ cam kết thực hiện các cải cách kinh tế đáng kể, cho thấy FDI có triển vọng gia tăng.

Lạm phát tháng 5 tăng 3,9% so với năm 2017. Giá thực phẩm bắt đầu tăng hồi đầu năm, đồng nghĩa tất cả các yếu tố trong Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đều đang thúc đẩy chỉ số này.

Chi phí vận tải tăng nhưng không phản ánh đầy đủ xu hướng giá nhiên liệu thế giới. Từ đầu năm đến nay, chi phí các dịch vụ y tế đã điều chỉnh tăng 3,9%, so với trong năm ngoái là 16,8%.

Dự báo, lạm phát tại Việt Nam trong năm 2018 là 3,6%, vẫn thấp hơn mục tiêu 4% mà chính phủ đặt ra hồi đầu năm, theo ANZ. Lạm phát vẫn giữ xu hướng tăng và đạt 4,2% vào năm 2019.

### **Triển vọng ngoại hối**

VND đang được nhiều yếu tố hỗ trợ, như tăng trưởng GDP tốt, lạm phát được kiểm soát, dòng vốn FDI ổn định, cán cân thương mại được cải thiện nhờ xuất khẩu mạnh.

ANZ nhìn thấy có rủi ro phía trước. Các vấn đề thương mại giữa Mỹ và châu Á, đặc biệt là Hàn Quốc và Trung Quốc, có thể tác động đến Việt Nam. Giá dầu thế giới tăng có thể thúc đẩy lạm phát ở Việt Nam. Ngoài ra, ngân hàng nhà nước Việt Nam đang đẩy tỷ giá USD/VND lên cao hơn, đặc biệt là từ tháng 4, có thể thấy rõ trong quá trình ấn định tỷ giá trung tâm hàng ngày.

Theo ANZ, tỷ giá USD/VND vào cuối năm 2018 là 22.780, tức VND mất giá khoảng 0,4% trong năm 2018.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **DIG sắp phát hành hơn 14 triệu cổ phiếu trả cổ tức**

Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng (HOSE: DIG) công bố quyết định HĐQT thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 6% (cổ đông nắm giữ 100 cổ phần sẽ nhận được 6 cổ phần mới).

Theo đó, công ty sẽ phát hành 14.291.689 cổ phiếu, ứng với 142,9 tỷ đồng theo mệnh giá. Nguồn thực hiện từ lợi nhuận sau thuế. Công ty dự kiến tiến hành chia cổ tức cổ phiếu vào quý II hoặc III năm nay.

Tính đến cuối quý I, công ty có 193,5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và 177 tỷ đồng quỹ đầu tư phát triển.

Về hoạt động kinh doanh, doanh thu thuần quý I đạt 352 tỷ đồng, tăng thêm hơn 100 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Nhờ đó, lãi gộp đạt 76 tỷ đồng, gấp đôi quý I/2017. Sau khi trừ đi các chi phí, DIG có lãi 8,9 tỷ đồng, cải thiện so với con số lỗ 15,4 tỷ cùng kỳ năm trước.

### **Doanh số FMC tháng 5 đạt 14,3 triệu USD, tăng trưởng 20%**

Trong tháng 5, FMC đạt doanh số tăng trưởng 20% so với cùng kỳ năm trước dù giá tôm giảm mạnh.

Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta (Mã: FMC) công bố tin vắn hoạt động tháng 5. Theo đó, doanh số tiêu thụ trong tháng đạt 14,3 triệu USD, tăng 20% cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2017, Công ty Hùng Vương (HVG) đã thoái toàn bộ vốn tại FMC. CTCP PAN Farm - công ty con của PAN Group (PAN) hoàn tất chào mua công khai 30,48% vốn FMC. Một công ty con khác của PAN Group là Aquatex Bến Tre (ABT) cũng nắm 20,1% cổ phần FMC. Như vậy, PAN Group sở hữu 54,3% vốn tại FMC nên kết quả kinh doanh FMC sẽ được hợp nhất vào PAN Group.

### **PHR ngày 15/6 chốt quyền cổ tức gần 90% bằng tiền và cổ phiếu**

Dự kiến sau phát hành tăng vốn, PHR có vốn điều lệ 1.355 tỷ đồng.

Công ty cổ phần cao su Phước Hòa (Mã: PHR) sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức 90% bằng tiền và cổ phiếu vào ngày 15/6. Như vậy ngày giao dịch không hưởng quyền 14/6.

Cụ thể, PHR sẽ trả cổ tức 23% bằng tiền vào ngày 31/7. Ngoài ra, công ty cũng phát hành cổ phiếu trả cổ tức, tỷ lệ 3:2 (khoảng 66,67%), tương đương lượng phát hành khoảng 54,2 triệu cổ phiếu. Dự kiến sau phát hành, vốn điều lệ tăng từ 813 tỷ đồng lên 1.355 tỷ đồng.

Tính đến cuối quý I, PHR có 1.233 tỷ đồng quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 385,6 tỷ đồng.

Quý I, công ty đạt 268 tỷ đồng doanh thu, giảm 35%; lợi nhuận sau thuế đạt 93,5 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là nhờ nguồn thu lớn từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định là 66 tỷ đồng.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	MBB	Mua	7/6/2018	30.6	30.6	0.0%	37.0	29.4	21%	-4%	Xu hướng phục hồi trở lại

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	CAV	Nắm giữ	25/5/2018	49.8	49.8	0.0%	56.0	48.0	12%	-4%	
2	SKG	Mua	1/6/2018	28.4	25.1	13.4%	30.4	23.7	21%	-5%	
3	TCM	Mua	4/6/2018	21.7	19.8	9.9%	23.3	18.5	18%	-6%	
4	ACB	Mua	5/6/2018	43.3	42.0	3.1%	45.5	39.6	8%	-6%	
5	BMP	Mua	6/6/2018	64.0	62.6	2.2%	70.0	58.5	12%	-7%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">GAS</a> (New)	HOSE	102,900	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
<a href="#">DXG</a> (New)	HOSE	33,900	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
<a href="#">NKG</a> (New)	HOSE	24,900	21,445	29/5/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
<a href="#">MPC</a> (New)	UPCOM	81,000	85,134	05/11/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
<a href="#">PVS</a> (New)	HNX	18,100	17,025	05/10/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
<a href="#">NT2</a> (New)	HOSE	29,800	33,800	05/09/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
<a href="#">ANV</a> (New)	HOSE	25,800	24,333	05/07/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
<a href="#">STK</a> (New)	HOSE	16,100	20,500	05/07/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
<a href="#">IDI</a>	HOSE	13,200	15,563	20/4/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
<a href="#">PVT</a>	HOSE	17,200	26,000	04/12/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
<a href="#">VHC</a>	HOSE	62,000	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
<a href="#">NLG</a>	HOSE	31,900	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
<a href="#">PLX</a>	HOSE	67,200	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
<a href="#">PVD</a>	HOSE	15,200	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
<a href="#">PNJ</a>	HOSE	184,900	176,000	02/08/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
<a href="#">DHA</a>	HNX	28,000	39,202	02/02/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
<a href="#">BMP</a>	HOSE	64,000	86,800	01/03/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
<a href="#">HPG</a>	HOSE	60,800	71,800	28/02/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
<a href="#">KDF</a>	UPCOM	33,100	73,000	26/01/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
<a href="#">BSR</a>	UPCOM	19,800	27,343	26/01/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
<a href="#">HVN</a>	UPCOM	33,100	46,300	09/01/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%
<a href="#">HUT</a>	HNX	7,000	15,408	27/12/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

## © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.